

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung
xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch

Phạm vi điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định bao gồm: Toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Nam Định hiện hữu; huyện Mỹ Lộc; 03 xã của huyện Vụ Bản gồm Đại An, Thành Lợi và Tân Thành; 05 xã của huyện Nam Trực gồm Nam Mỹ, Nam Toàn, Hồng Quang, Điền Xá và Nghĩa An. Tổng diện tích nghiên cứu khoảng 18.445 ha.

2. Tính chất

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học và xã hội của tỉnh Nam Định.

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học và xã hội của vùng Nam đồng bằng sông Hồng.

3. Quy mô dân số

- Đến năm 2015 dân số toàn thành phố khoảng 480.000 người. Trong đó dân số nội thành khoảng 260.000 người.

- Đến năm 2025 dân số toàn thành phố khoảng 570.000 người. Trong đó dân số nội thành khoảng 340.000 người.

4. Quy mô đất xây dựng đô thị

- Đất xây dựng đô thị đến năm 2025 là 4.100 ha - trung bình 120 m²/người.

- Đất dự trữ xây dựng đô thị 1.000 ha.

5. Định hướng phát triển không gian

a) Hướng phát triển đô thị:

- Tập trung phát triển đô thị phía Bắc sông Đào tới sông Vĩnh Giang.

- Phát triển một số khu chức năng đô thị tập trung, đan xen trong không gian đô thị sinh thái nông nghiệp phía Nam sông Đào.

- Dự trữ phát triển các khu chức năng đô thị phía Bắc sông Vĩnh Giang.

b) Cấu trúc đô thị và phân khu chức năng:

- Các khu trung tâm:

+ Trung tâm hành chính cấp tỉnh: Nâng cấp trên cơ sở hiện trạng.

+ Trung tâm hành chính của thành phố: Xây dựng mới trong khu trung tâm tại khu vực nhà máy dệt, nhà máy dệt lụa.

+ Trung tâm văn hóa: Khu văn hóa Trần, quanh hồ Vĩ Xuyên và quanh hồ Truyền Thống.

+ Trung tâm thể dục thể thao: Phía Đông hồ Tinh úy và phía Bắc hồ Truyền Thống.

+ Trung tâm y tế: Trung tâm y tế cấp vùng quy mô 700 giường tại khu đô thị mới Mỹ Trung; nâng cấp bệnh viện tỉnh hiện nay đảm bảo yêu cầu phục vụ.

+ Trung tâm giáo dục đào tạo: Cải tạo, nâng cấp các trường hiện hữu; phát triển mới các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề phía Nam sông Đào.

+ Trung tâm thương mại: Trung tâm thương mại tài chính tại khu vực nhà máy dệt, dệt lụa cũ; chợ đầu mối quy mô 5 ha trên đường Lê Đức Thọ (đường S2 cũ), phía Nam sông Đào; trung tâm hội chợ, triển lãm quy mô 5,5 ha trên đường Lê Đức Thọ.

+ Các trung tâm đa năng, với trọng tâm là thương mại, dịch vụ: Phát triển tại khu vực nhà máy dệt, nhà máy dệt lụa, gắn kết với khu trung tâm hiện hữu (khu vực đường Trần Hưng Đạo); quanh hồ Truyền Thống; dọc bờ Bắc sông Đào; xung quanh không gian kết nối đường hướng tâm với quốc lộ 10; khu vực trung tâm phía Nam sông Đào.

- Các trục phát triển đô thị gồm:

+ Các trục liên kết vùng: Đường bộ mới Nam Định - Phủ Lý đi Thủ đô Hà Nội; quốc lộ 10 nối Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình đi Hải Phòng; quốc lộ 21 nối Phủ Lý - Nam Định đi cảng Thịnh Long; đường sắt quốc gia Bắc - Nam; đường sắt Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng.

+ Các trục vành đai: Đường vành đai số 1 (trung tâm - quốc lộ 10 và đường Lê Đức Thọ); đường vành đai số 2: Kết nối tuyến đường bộ mới Nam Định - Phủ Lý với trung tâm huyện Mỹ Lộc, huyện Vụ Bản và huyện Nam Trực; đường vành đai 3: Kết nối các đường hướng tâm và với các huyện trong tỉnh.

+ Các trục đô thị: Các trục hướng tâm kết nối quốc lộ 10 và đường Lê Đức Thọ với khu đô thị trung tâm hiện hữu; trục đô thị ven bờ Bắc sông Đào; trục kết nối các khu đô thị mới.

+ Các trục giao thông công cộng trong thành phố: 3 tuyến vòng chính trong khu vực nội đô; 6 tuyến hướng tâm, tiếp cận tới trung tâm các huyện.

- Các vùng chức năng gồm:

+ Khu đô thị trung tâm hiện có, nằm phía Nam đường Trường Chinh đến sông Đào.

+ Khu đô thị quanh hồ Truyền Thống.

+ Khu đô thị mới và làng đô thị hóa phía Bắc, phía Tây và phía Tây Nam khu đô thị trung tâm hiện có.

+ Các khu chức năng nằm hai bên quốc lộ 10 và đường Lê Đức Thọ.

+ Khu văn hóa Trần.

+ Khu trung tâm đô thị mới phía Nam sông Đào.

+ Khu vực đô thị và trường chuyên nghiệp, dạy nghề mới phía Nam sông Đào (đan xen các làng đô thị hóa).

+ Các khu làng sinh thái nông nghiệp được tôn tạo, nâng cấp phía Nam sông Đào.

+ Vùng ngoại ô.

6. Quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng đến năm 2025

a) Đất xây dựng đô thị:

Đất xây dựng đô thị đến năm 2025 trong vùng lõi đô thị là 4.100 ha, bao gồm:

- Đất các trung tâm chính đô thị và công trình cấp vùng: 208 ha.

- Đất các trung tâm khu vực: 210 ha.
- Đất giáo dục chuyên nghiệp, nghiên cứu chuyển giao công nghệ: 345 ha.
- Đất các khu đô thị đa chức năng: 1.270 ha.
- Đất làng xóm đô thị hóa và xen cây các chức năng đô thị mới: 245 ha.
- Đất làng sinh thái: 65 ha.
- Đất công nghiệp: 557 ha.
- Đất các dự án công nghiệp, giáo dục chuyên nghiệp hoặc đô thị - có thể khép kín: 280 ha.
- Đất xây xanh mặt nước công cộng đô thị: 327 ha.
- Đất giao thông chính đô thị: 593 ha.

b) Đất khác:

Đất khác trong khu vực định hướng quy hoạch vùng lõi đô thị là khoảng 2.900 ha, bao gồm đất nông nghiệp, mặt nước và đất dự trữ phát triển.

7. Thiết kế đô thị

a) Nguyên tắc chung:

Tạo bản sắc đô thị gắn với hệ thống mặt nước và hệ thống không gian xanh công cộng đô thị trên nền cảnh quan của vùng trồng lúa nước và các làng sinh thái nông nghiệp.

b) Bố cục không gian kiến trúc - cảnh quan:

- Hệ thống các vùng cảnh quan:

+ Khu phố cổ - khu phố cũ trong trung tâm: Bảo tồn, tôn tạo và khai thác, phát huy giá trị các công trình kiến trúc cổ và kiến trúc Pháp thuộc địa có giá trị còn lại; trong khu phố cổ: Mở rộng vỉa hè đảm bảo không gian đi bộ, ưu tiên công trình xây dựng bãi đỗ xe trong khu vực lân cận - bán kính 300 m đến khu phố cổ; chuyển đổi chức năng các khu đất, đặc biệt là các khu đất công, sử dụng chưa hiệu quả, sang các chức năng cây xanh, công cộng, dịch vụ; bảo đảm tỷ lệ phù hợp cho đô thị: Không chế chiều cao xây dựng không quá 9 tầng dọc các tuyến đường chính (không bao gồm các công trình có giá trị bảo tồn công trình kiến trúc) và không quá 6 tầng đối với các tuyến đường còn lại; cải tạo không gian công viên hồ Vĩ Xuyên; nâng cấp các khu dân cư hiện có.

+ Khu trung tâm đô thị mới tại khu vực nhà máy dệt, nhà máy dệt lụa cũ: Tổ hợp công trình quy mô lớn, kết hợp nhiều không gian quảng trường công cộng; chức năng sử dụng đa dạng, ưu tiên cho hoạt động thương mại, tài chính; một phần quỹ đất xây dựng trung tâm hành chính của thành phố; giữ lại một số chi tiết mang dấu ấn lịch sử của Thành phố; tăng cường kết nối các trục đường chính đô thị với khu trung tâm này.

+ Không gian quanh hồ Truyền Thống: Phát triển thành khu trung tâm mới của đô thị; xây dựng hệ thống đường giao thông chính khu vực đi quanh hồ, kết hợp với một số không gian quảng trường nhỏ; nạo vét hồ để tăng khả năng điều hòa nước mưa; tăng cường kết nối từ các tuyến đường chính và từ các khu vực ra hồ; tổ chức một số dãy phố mới, thuận lợi để tổ chức các hoạt động dịch vụ về phía giáp khu dân cư hiện hữu; cải tạo nâng cấp môi trường sống trong các khu dân cư hiện trạng quanh hồ, khuyến khích hợp khối xây dựng công trình, bổ sung các công trình dịch vụ và không gian xanh công cộng.

+ Khu vực cảng sông hiện nay và khu đô thị ven sông: Khu vực cảng sông tổ chức thành quảng trường công cộng kết hợp dịch vụ nhỏ ven sông; kết nối các công trình dọc tuyến phố ven sông với mặt đê tả sông Đào, khai thác giá trị cảnh quan ven sông.

+ Các khu đô thị mới phát triển đan xen với các khu làng xóm hiện có nằm giữa khu đô thị trung tâm hiện hữu và quốc lộ 10: Điều chỉnh chức năng sử dụng đất bảo đảm cân bằng giữa các chức năng tạo việc làm, nhà ở và dịch vụ đô thị; bảo đảm kết nối các cấu trúc làng xóm hiện hữu; cải tạo các khu vực hiện hữu; tạo các không gian mở và công trình công cộng phục vụ chung cho cả khu cũ và khu mới.

+ Khu vực văn hóa Trần: Các công trình và không gian xây dựng mới không được lấn át công trình di tích chủ đạo Đền Trần.

+ Khu vực ngoài đê phía Nam sông Đào: Giải pháp kè bờ Nam sông Đào đảm bảo phù hợp với cảnh quan sinh thái phía Nam sông; tôn tạo cảnh quan sinh thái nông nghiệp kết hợp khai thác dịch vụ du lịch; không tổ chức đường giao thông cơ giới ngoài đê. Đường đê hiện hữu ưu tiên cho xe đạp, ngắm cảnh. Xây dựng mới tuyến đường giao thông chính đi song song và ở phía trong đê.

+ Khu đô thị và trung tâm đô thị mới phía Nam sông Đào: Tổ chức khu trung tâm quanh khu vực hồ nước và tại vị trí hội tụ của các tuyến đường giao thông chính khu vực, tạo điểm nhấn phát triển giữa vùng đô thị và cảnh quan sinh thái nông nghiệp.

. Các khu dân cư hiện trạng cải tạo theo hướng đô thị sinh thái: Giữ lại các không gian trồng hoa, cây cảnh, đồng thời cải tạo, nâng cao chất lượng môi trường sống trong các khu làng hiện hữu hai bên đê. Chỉ cho phép mở rộng đất ở để đáp ứng nhu cầu của dân số tăng tự nhiên. Khi mở rộng các khu dân cư hiện hữu, cần xây các tuyến đường và trồng cây xanh xung quanh khu vực phát triển mới.

. Các khu làng đô thị hóa xen cấy các công trình chức năng đô thị mới: Cải tạo, nâng cấp các khu làng hiện hữu trên cơ sở cấu trúc đường giao thông hiện trạng, xen cấy một số chức năng đô thị mới; giữ lại tối thiểu 50% các ao, hồ nhỏ là đặc trưng của các khu vực này.

+ Các khu chức năng mới xen cấy trong không gian sinh thái nông nghiệp phía Bắc sông Vĩnh Giang: Bố trí các trung tâm dịch vụ cho các khu vực ngoại thành tại các khu vực thuận lợi về giao thông; quy hoạch các khu dự trữ phát triển các chức năng tạo động lực phát triển đô thị, khai thác đường nối Nam Định - Phủ Lý, phải đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và an toàn giao thông.

+ Duy trì sản xuất nông nghiệp tại vùng ngoại thành, phục vụ đô thị kết hợp với các hoạt động du lịch sinh thái.

- Các trục không gian:

+ Trục không gian chính Bắc Nam: Kết nối khu văn hóa Trần - hồ Truyền Thống - trục đường Trần Hưng Đạo - khu trung tâm mới quan hồ phía Nam sông Đào.

+ Trục không gian hai bên sông Đào.

+ Trục không gian cửa ngõ đô thị: Đường bộ mới nối Nam Định - Phủ Lý; quốc lộ 10 nối Nam Định - Ninh Bình, Thái Bình; quốc lộ 21 đi cảng Thịnh Long.

+ Các trục chính đô thị kết nối đường quốc lộ 10 và đường Lê Đức Thọ với khu đô thị trung tâm.

- Các điểm nhấn cảnh quan và không gian mở:

+ Khu văn hóa Trần.

+ Không gian quanh hồ Truyền Thống.

+ Không gian quanh hồ Vị Xuyên.

+ Trung tâm thương mại mới tại khu vực nhà máy dệt, dệt lụa.

+ Không gian quanh hồ trung tâm mới phía Nam sông Đào.

+ Các cửa ngõ đô thị trên quốc lộ 10 và đường Lê Đức Thọ.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ phù hợp với quy hoạch giao thông: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới các tuyến: Quốc lộ 21, quốc lộ 10; quốc lộ 38B (tỉnh lộ 485, tỉnh lộ 486, tỉnh lộ 487 cũ) tỉnh lộ 488, tỉnh lộ 490C (tỉnh lộ 55 cũ) đạt tiêu chuẩn cấp III - II đồng bằng; nâng cấp, cải tạo vành đai 1 đạt tiêu chuẩn đường cấp I đô thị; xây dựng mới tuyến Nam Định - Phủ Lý, tiêu chuẩn đường cấp I đồng bằng; nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới 1 số đoạn tuyến tạo thành đường vành đai 2 thông suốt, tiêu chuẩn đường phố chính đô thị; xây dựng đường vành đai 3 trên cơ sở đường tỉnh lộ 486B (56 cũ), kết nối các trục hướng tâm và hầu hết trung tâm các huyện trong tỉnh, quy mô đạt tiêu chuẩn cấp II đồng bằng.

+ Đường sông: Nâng cấp, cải tạo luồng lạch tuyến trên sông Đào; xây dựng cảng mới tại sông Hồng vị trí điểm cuối tuyến Lê Đức Thọ kéo dài (xã Nam Phong).

+ Đường sắt: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường sắt Thống Nhất; khôi phục ga hàng hoá và cải tạo quảng trường trước ga Nam Định. Sau năm 2020, xây dựng mới tuyến đường sắt Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh, quy mô đường đơn cấp I và tuyến đường sắt Nam Định - Thịnh Long.

- Giao thông nội thị:

+ Khu vực phía Bắc sông Vĩnh Giang: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường chính kết nối khu vực ngoại thành với khu vực trung tâm.

+ Khu vực đô thị cũ: Giữ nguyên quy mô các tuyến đường hiện trạng đã ổn định; mở rộng các nút giao ra vào thành phố và các nút giao có nguy cơ mất an toàn giao thông cao.

+ Khu vực đô thị mới và các khu công nghiệp:

Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng mới các tuyến đường trục chính và đường khu vực, kết nối liên hoàn và đồng bộ với các khu vực hiện trạng.

+ Khu vực phía Nam sông Đào:

. Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường cơ bản dựa trên các tuyến hiện trạng đã có, xây dựng bổ sung các tuyến đường mới, kết nối với khu vực nội thị qua quốc lộ 21 (qua cầu Đò Quan), cầu xây dựng mới (nối đường Trần Nhân Tông).

. Xây dựng mới các tuyến đường: Lê Đức Thọ kéo dài, trục đường nối đường Trần Nhân Tông, đường song song đê sông Hồng, sông Đào.

- Các công trình giao thông:

+ Bến xe:

. Xây dựng bến xe mới phía Bắc, tại vị trí cầu vượt quốc lộ 10, diện tích khoảng 4 ha kết hợp với trạm trung chuyển xe buýt.

. Xây dựng bến xe phía Nam thành phố tại khu vực giao cắt giữa đường Lê Đức Thọ và tỉnh lộ 490, diện tích khoảng 5 ha, kết hợp với trạm trung chuyển xe buýt.

+ Bãi đỗ xe: Hệ thống các bãi đỗ xe công cộng được bố trí phù hợp tại các khu vực trung tâm đô thị. Quy mô đảm bảo tiêu chuẩn và nhu cầu về bãi đỗ xe.

+ Cầu, cống:

. Tiếp tục thực hiện theo quy hoạch chung đã được phê duyệt.

. Xây dựng 2 cầu mới qua sông Đào: Cầu Tân Phong ở phía Bắc và cầu nối đường Trần Nhân Tông với khu phía Nam.

. Xây dựng hệ thống cầu cứng bê tông cốt thép trên các trục giao thông qua sông Vĩnh Giang, qua hệ thống kênh rạch, sông mở rộng ở phía Nam sông Đào.

b) Quy hoạch san nền:

- Cao độ xây dựng được khống chế như sau:

+ Khu vực thành phố hiện trạng và khu vực phía Bắc sông Đào: Cao độ nền xây dựng $\geq +2,5$ m.

+ Khu vực phía Nam sông Đào: Cao độ nền xây dựng $\geq +2,8$ m.

- Đối với khu vực nội thành cũ, khu dân cư ngoại thị, các làng xóm có cao độ nền $\geq 2,0$ m giữ nguyên địa hình tự nhiên.

c) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Khu vực đô thị cũ sử dụng hệ thống cống chung hiện trạng kết hợp với xây mới một số tuyến cống riêng. Khu xây dựng mới sử dụng hệ thống cống riêng.

- Khu vực mở rộng của thành phố về phía Bắc thoát nước theo hệ thống kênh mương thủy lợi ra sông Châu Giang và sông Hồng.

- Khu vực trung tâm thành phố cũ và vùng lân cận thoát nước theo hệ thống cống, mương thoát ra sông Đào và sông Hồng.

- Khu vực đô thị mới phía Tây sông Đào thoát nước theo hệ thống cống và kênh mương thủy lợi và trạm bơm đổ ra sông Đào và sông Hồng.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Sông Đào và sông Hồng.

- Công trình đầu mối:

+ Giai đoạn đầu: Sử dụng nhà máy nước hiện có công suất 75.000 m³/ngày đêm. Xây dựng trạm bơm nước thô, nhà máy nước phía Bắc sông Đào công suất 25.000 m³/ngày đêm và xây dựng trạm bơm nước thô, nhà máy nước Nam sông Đào công suất 20.000 m³/ngày đêm phục vụ cho khu vực phía Nam.

+ Giai đoạn dài hạn: Tiếp tục sử dụng nhà máy nước hiện có, nâng công suất trạm bơm, nhà máy nước phía Bắc từ 25.000 m³/ngày đêm lên 55.000 m³/ngày đêm và nâng công suất trạm bơm, nhà máy nước phía Nam từ 20.000 m³/ngày đêm lên 50.000 m³/ngày đêm.

đ) Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Nâng công suất trạm biến áp 220 KV Nam Định từ 2x125 MVA lên thành 2x250 MVA.

- Trạm biến thế 110 KV:

+ Nâng công suất trạm 110/22 KV Nam Định (E.37) và trạm 110/22 KV Mỹ Xá (E.39).

+ Trạm 110 KV Phi Trường được cải tạo áp dụng công nghệ tiên tiến, không nâng công suất.

+ Xây dựng mới các trạm: 110/22 KV Mỹ Lộc; 110/22 KV Nam Điền.

e) Quy hoạch thoát nước thải:

- Tiêu chuẩn thoát nước lấy bằng tiêu chuẩn cấp nước.

- Tỷ lệ thu gom nước thải: 85 - 95% khối lượng phát sinh.

- Hệ thống thoát nước hỗn hợp:

+ Khu vực nội thị: Sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, xây dựng tuyến cống bao thu gom nước thải-đưa về trạm xử lý tập trung.

+ Khu vực phát triển mới: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

- Hệ thống thoát nước thải:

+ Lưu vực phía bắc sông Đào: Chia làm 2 lưu vực thoát nước nhỏ:

. Lưu vực phía Đông Bắc đường sắt hiện trạng: Hệ thống thoát nước hỗn hợp. Nước thải sau khi thu gom được chuyển về Trạm xử lý nước thải số 1, đặt tại khu vực xã Hồng Phúc, công suất đợt đầu 22.000 m³/ngày đêm.

. Lưu vực phía Nam và Tây đường sắt hiện trạng: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Nước thải sau khi thu gom chuyển về Trạm xử lý nước thải số 2, đặt tại khu vực thôn Lương Xá, công suất đợt đầu 11.000 m³/ngày đêm.

+ Lưu vực phía Nam sông Đào: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải số 3, đặt tại khu vực xã Nam Toàn, công suất đợt đầu 5.500 m³/ngày đêm.

+ Các khu công nghiệp: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

g) Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR):

- CTR sinh hoạt được thu gom tập trung.

- Mở rộng diện tích khu xử lý CTR Lộc Hòa lên 40 ha, công nghệ tiên tiến.

- Xây dựng mới một khu xử lý chất thải rắn quy mô 15 ha, phục vụ cho khu vực phía Nam sông Đào.

h) Quy hoạch nghĩa trang:

- Mở rộng và xây dựng nghĩa trang Cầu Hố thành công viên nghĩa trang; diện tích nghĩa trang hung táng 15 ha, phục vụ cho Thành phố.

- Tiếp tục cải tạo, khai thác nghĩa trang Cánh Phượng.

i) Quy hoạch thông tin - liên lạc:

- Mạng thông tin đảm bảo chức năng thoại, truyền số liệu và truy nhập Internet và mạng truyền thanh, truyền hình.

- Mạng truyền hình đảm nhận cung cấp dịch vụ truyền hình cho tại thành phố cũng như trong tỉnh qua mạng cáp truyền hình hoặc anten thu sóng.

- Mạng truyền hình và truyền thanh nội bộ: Sử dụng thiết bị thu/phát vô tuyến.

k) Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ môi trường đất:

+ Đối với các khu công nghiệp: Tính toán các giải pháp thoát nước và xây dựng hệ thống thoát riêng đối với nước thải và nước mưa.

+ Khai thác sử dụng đất đai khu vực nông thôn cần có đầu tư đồng bộ, xây dựng các khu đô thị phải gắn liền phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

+ Biện pháp canh tác phù hợp với từng loại cây trồng, sử dụng hợp lý thuốc trừ sâu, phân bón hoá học.

- Bảo vệ môi trường không khí, tiếng ồn:

+ Các cơ sở sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm bụi cần phải có trang thiết bị xử lý ô nhiễm.

+ Trồng cây xanh hai bên đường giao thông và quanh các khu, cụm công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm bụi.

- Bảo vệ môi trường nước:

Khi xây dựng các công trình thủy lợi phải tính toán, có biện pháp đền bù đất, cải tạo, tăng độ phì của đất, cải thiện điều kiện cho thực vật phát triển, áp dụng các biện pháp công nghệ sinh học để cải tạo đất.

- Bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn (CTR):

+ CTR từ các hoạt động công nghiệp và sinh hoạt phải được xử lý để tránh gây ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí, được thu gom hàng ngày.

9. Quy hoạch xây dựng đợt đầu

a) Quy hoạch xây dựng đợt đầu đến năm 2015

- Tập trung cải tạo, nâng cấp các khu đô thị hiện hữu và hoàn thiện các khu vực đã giao đất thực hiện dự án.

- Xác định một số nội dung có tính chiến lược đối với việc phát triển thành phố thực hiện thông qua các dự án chiến lược (ưu tiên đầu tư).

b) Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư:

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng, đào tạo và chuyển giao công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng khu trung tâm đô thị mới trong lòng đô thị cũ, tại khu vực nhà máy dệt, nhà máy dệt lụa.

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất theo hướng đa dạng, linh hoạt và khuyến khích xây dựng đô thị mật độ cao tại các dự án phát triển đô thị phía Nam đường quốc lộ 10.

- Cải tạo và xây dựng khu vực hồ Truyền Thống thành không gian trung tâm mới của đô thị.

- Xây dựng trung tâm triển lãm hội chợ cấp vùng.

- Xây dựng trung tâm hành chính mới của thành phố.

- Xây dựng hai bến xe đối ngoại.

- Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường hướng tâm kết nối với các tuyến đối ngoại và đường vành đai.

- Cải tạo các nút giao thông trong nội thành, kết nối các tuyến đường chính, đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn.

- Xây dựng tuyến đường đi song song chân đê phía Nam sông Đào.

- Kè bờ Nam sông Đào.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định:

1. Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định được duyệt; lập, ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc toàn đô thị.

2. Công bố công khai đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định được duyệt.

3. Tổ chức rà soát việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị để cụ thể hoá điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

4. Quản lý chặt chẽ quỹ đất xây dựng, đảm bảo khai thác hiệu quả quỹ đất phát triển thành phố; quản lý và sử dụng đất theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nam Định;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).N 56

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải